

Số: /SGDDĐT-GDMNPT  
V/v triển khai Kế hoạch số 2231/KH-UBND  
của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt  
chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai  
đoạn 2026–2030

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

Căn cứ Kế hoạch số 2231/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các đơn vị triển khai, thực hiện những nội dung sau:

### **I. Lộ trình thực hiện**

#### **1. Giai đoạn 2026-2028**

a) Tập trung ổn định hệ thống sau sắp xếp, hoàn thiện việc sáp nhập, chia tách các cơ sở giáo dục theo quy hoạch. Thực hiện cơ cấu, bố trí lại đội ngũ và điều chuyển thiết bị dạy học giữa các điểm trường đảm bảo hiệu quả sử dụng.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tại các xã biên giới. Phần đầu tỷ lệ đạt chuẩn bình quân toàn tỉnh đạt trên 84,3%.

#### **b) Cụ thể**

- Năm 2026:

+ Cấp Mầm non: 81,1%

+ Cấp Tiểu học: 83,3%

+ Cấp THCS: 82,0%

+ Cấp THPT: 78,8%

+ Toàn tỉnh đạt tỷ lệ 81,8% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- Năm 2027:

+ Cấp Mầm non: 83,2%

+ Cấp Tiểu học: 83,6%

+ Cấp THCS: 82,2%

+ Cấp THPT: 78,8%

+ Toàn tỉnh đạt tỷ lệ 82,5% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- Năm 2028:

+ Cấp Mầm non: 84,5%

- + Cấp Tiểu học: 84,4%
- + Cấp THCS: 83,9%
- + Cấp THPT: 84,8%
- + Toàn tỉnh đạt tỷ lệ 84,3% số trường đạt chuẩn quốc gia.

## 2. Giai đoạn 2028-2030

a) Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng các tiêu chuẩn đánh giá, đặc biệt là các tiêu chí về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục học sinh. Thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện các chỉ tiêu và tiến hành tổng kết Kế hoạch vào Quý IV năm 2030. Mục tiêu cuối kỳ đạt tỷ lệ trên 85,7% số trường đạt chuẩn quốc gia.

### b) Cụ thể

- Năm 2029:

- + Cấp Mầm non: 85,1%
- + Cấp Tiểu học: 85,2%
- + Cấp THCS: 85,0%
- + Cấp THPT: 87,9%
- + Toàn tỉnh đạt tỷ lệ 85,2% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- Năm 2030:

- + Cấp Mầm non: 85,1%
- + Cấp Tiểu học: 85,2%
- + Cấp THCS: 86,4%
- + Cấp THPT: 87,9 %
- + Toàn tỉnh đạt tỷ lệ 85,7% số trường đạt chuẩn quốc gia.

*(Có Phụ lục Lộ trình phấn đấu của các xã/phường kèm theo)*

## II. Kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2026-2030; ngân sách trung ương; ngân sách địa phương; nguồn vốn lồng ghép trong chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan theo quy định; nguồn vốn huy động và xã hội hóa hợp pháp khác.

## III. Tổ chức thực hiện

### 1. Các cơ sở giáo dục

#### 1.1. Tổ chức rà soát, lập kế hoạch xây dựng, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia

##### a) Đối với các đơn vị trường chưa đạt chuẩn quốc gia

Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, tiến hành rà soát các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT. Trên cơ sở đó, xây dựng lộ trình cụ

thể để khắc phục các tiêu chí còn yếu, chưa đảm bảo (đặc biệt là cơ sở vật chất, đội ngũ, chất lượng giáo dục), phấn đấu đạt chuẩn Mức độ 1; kế hoạch, lộ trình phải xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công nhiệm vụ và thời điểm hoàn thành từng hạng mục.

b) Đối với các trường thực hiện sáp nhập hoặc chia tách

- Các trường thuộc diện sáp nhập cần tập trung quy hoạch lại quy mô, ưu tiên dồn ghép các điểm trường lẻ về trường chính để tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, tránh dàn trải; củng cố minh chứng, đánh giá lại chất lượng đội ngũ và học sinh sau khi sáp nhập; khi đủ điều kiện, lập đề nghị công nhận đạt chuẩn theo quy định.

- Các trường chia tách, cần khẩn trương kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất; lập kế hoạch đề xuất bổ sung thiết bị dạy học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu; củng cố minh chứng đánh giá để đề nghị công nhận đạt chuẩn theo quy định.

c) Đối với các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia

Tập trung mọi nguồn lực để giữ vững và nâng cao mức độ đạt chuẩn, không được để các tiêu chí bị xuống cấp; định kỳ hàng năm chủ động rà soát, cập nhật hồ sơ minh chứng trên hệ thống dữ liệu số và xây dựng kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn (Mức độ 2).

1.2. Phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục

a) Phát triển đội ngũ

- Thực hiện rà soát định kỳ cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, kịp thời báo cáo và tham mưu với cấp quản lý về số lượng, cơ cấu biên chế, đảm bảo đủ giáo viên, nhân viên theo quy định

- Thực hiện các giải pháp quyết liệt, đồng bộ để hoàn thành lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Đối với những giáo viên chưa đạt chuẩn, nhà trường phải xây dựng cam kết đào tạo cụ thể theo từng năm; kiên quyết không bố trí đứng lớp hoặc đề xuất cấp thẩm quyền phương án sắp xếp vị trí việc làm phù hợp đối với các trường hợp không đủ điều kiện hoặc không tự giác tham gia đào tạo nâng chuẩn. Tổ chức đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên nghiêm túc, công bằng, khách quan.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động dạy học và quản lý nhà trường. Yêu cầu 100% giáo viên biết ứng dụng, sử dụng các phần mềm quản lý học tập, hồ sơ số, học bạ điện tử và các kho học liệu số dùng chung. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sư phạm cho đội ngũ

b) Nâng cao chất lượng giáo dục

Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm các yêu cầu cần đạt về chất lượng giáo dục. Thực hiện

các giải pháp đột phá nâng cao chất lượng dạy học, chăm sóc, giáo dục toàn diện trẻ mầm non, học sinh; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, công bằng.

### 1.3. Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và chuyển đổi số

a) Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản, thiết bị dạy học thông qua việc lập sổ theo dõi và kế hoạch bảo trì, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình xuống cấp. Chủ động phối hợp với phòng ban chuyên môn của UBND cấp xã để rà soát quy hoạch đất đai, hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đối với các cơ sở giáo dục thực hiện sáp nhập, Hiệu trưởng tổ chức việc sắp xếp, điều chuyển và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất giữa các địa điểm để phục vụ hoạt động giáo dục, không để xảy ra tình trạng cơ sở vật chất bỏ trống, xuống cấp hoặc hư hỏng sau sáp nhập

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý minh chứng xây dựng trường chuẩn quốc gia, thiết lập kho dữ liệu số của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc việc vận hành học bạ điện tử, hồ sơ số và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành để minh bạch hóa kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

### 1.4 Huy động các nguồn lực xã hội hóa

- Hiệu trưởng các trường tích cực tham mưu với UBND cấp xã để đưa nội dung huy động nguồn lực vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp từ cộng đồng và các nhà hảo tâm để tập trung cải tạo cảnh quan sư phạm (xanh - sạch - đẹp) và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Việc tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn xã hội hóa phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, có sự giám sát của cộng đồng và được công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

1.5. Chủ động tham mưu UBND xã, phường xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Trong quá trình tham mưu, cần bám sát các tiêu chí, lộ trình, giải pháp cụ thể; đồng thời đề xuất các nguồn lực, cơ chế phối hợp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở cơ sở nhằm huy động nguồn lực, bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

## 2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở

### 2.1. Phòng Giáo dục Mầm non - Phổ thông

- Tham mưu các văn bản triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo tổng kết công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030; theo dõi, và tổng hợp kết quả triển khai Kế hoạch.

- Giám sát, kiểm tra tiến độ triển khai tại các đơn vị; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch 2231/KH-UBND.

- Phối hợp trong công tác đánh giá trường học đạt chuẩn quốc gia. Hướng dẫn các nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn cụm

trường và ứng dụng các mô hình giáo dục tiên tiến để nâng cao chất lượng trường chuẩn.

## 2.2. Phòng Quản lý chất lượng

- Hướng dẫn quy trình, kỹ thuật tự đánh giá và nghiệp vụ kiểm định chất lượng giáo dục cho các cơ sở giáo dục theo các Thông tư, văn bản của Bộ GDĐT.

- Phối hợp tổ chức thực hiện thẩm định hồ sơ, quy trình và tham mưu cấp thẩm quyền ban hành quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định. Thiết lập, quản lý và vận hành hệ thống dữ liệu số về trường đạt chuẩn; giám sát việc công khai lộ trình cải tiến chất lượng và quản lý minh chứng điện tử tại các nhà trường. Theo dõi, tổng hợp kết quả theo từng năm, giai đoạn, cung cấp số liệu về trường đạt chuẩn quốc gia để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch và báo cáo.

## 2.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ sở giáo dục.

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện đúng quy định về quản lý tài sản công, công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

## 2.4. Phòng Tổ chức cán bộ

- Căn cứ thực trạng đội ngũ tại các cơ sở giáo dục, tham mưu tuyển dụng, điều tiết chỉ tiêu biên chế, thực hiện biệt phái hoặc luân chuyển giáo viên để đảm bảo đủ cơ cấu bộ môn theo tiêu chuẩn.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra lộ trình đào tạo nâng chuẩn trình độ của giáo viên theo Luật Giáo dục 2019; Hướng dẫn các nhà trường thực hiện các chính sách đãi ngộ, thu hút nhà giáo về công tác tại vùng khó khăn.

- Tham mưu, đề xuất công tác thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

## 2.5. Phòng Quản lý đào tạo

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị trường học cho đội ngũ cán bộ quản lý; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục.

## 2.6. Văn phòng Sở

Chủ trì công tác thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa và kết quả thực hiện Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030; truyền thông các điển hình tiên tiến trong xây dựng trường chuẩn quốc gia.

## IV. Đề nghị UBND các xã, phường

1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát quy hoạch quỹ đất giáo dục; tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ xác định ranh giới, giải phóng mặt bằng (nếu có) và hỗ trợ các nhà trường hoàn thiện thủ tục để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa các hạng mục công trình trường học

3. Chỉ đạo các hội, đoàn thể xã và ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực vận động trẻ ra lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần, đặc biệt là vào các thời điểm sau kỳ nghỉ lễ, tết; có giải pháp hỗ trợ kịp thời đối với học sinh có nguy cơ bỏ học để đảm bảo các tiêu chí về phổ cập giáo dục và chất lượng giáo dục toàn diện.

4. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc quản lý, kiểm tra định kỳ các hoạt động của nhà trường trên địa bàn; đánh giá kết quả thực hiện lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia của xã

Trên đây hướng dẫn triển khai Kế hoạch số 2231/KH-UBND của UBND tỉnh, đề nghị các đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện. Đề nghị và UBND các xã, phường quan tâm phối hợp thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Cơ sở giáo dục MN, TH, THCS;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMNPT.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Tuyết Ban**

## DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

Triển khai Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Công văn số: \_\_\_\_\_ /SGDDT ngày \_\_\_\_\_ /4/2026 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, LẬP KẾ HOẠCH</b>			
1.	Rà soát thực trạng theo các tiêu chuẩn; xây dựng Kế hoạch chi tiết của nhà trường giai đoạn 2026-2030	Các cơ sở giáo dục	Phòng GDMN-PT	Hoàn thành trong Quý III/2026
2.	Xây dựng văn bản hướng dẫn, đơn đốc và tổng hợp kế hoạch toàn ngành	Phòng GDMN-PT	Các phòng chuyên môn	Tháng 4/2026
3.	Thiết lập hệ thống dữ liệu số quản lý, theo dõi lộ trình trường đạt chuẩn	Phòng QL chất lượng	Văn phòng Sở; các CSGD	Quý IV/2026
	<b>CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ</b>			
4.	Rà soát, hoàn thiện hồ sơ địa chính, đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất	Các cơ sở giáo dục	Phòng KH-TC	Hàng năm
5.	Tham mưu phân bổ vốn đầu tư công, sửa chữa và mua sắm thiết bị dạy học	Phòng KH-TC	Các cơ sở giáo dục	Theo kỳ ngân sách hằng năm
6.	Kiểm tra, giám sát việc xóa phòng học tạm, mượn tại các đơn vị trường	Phòng KH-TC	Phòng GDMN-PT; Phòng QLCL	Định kỳ hằng năm
	<b>ĐỘI NGŨ VÀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC</b>			

7.	Rà soát cơ cấu đội ngũ, tham mưu biệt phái, luân chuyển giáo viên	Phòng TCCB	Các cơ sở giáo dục	Trước khai giảng hằng năm
8.	Chỉ đạo bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Phòng QL Đào tạo	Các cơ sở giáo dục; Phòng GDMNPT	Theo kế hoạch bồi dưỡng hằng năm
9.	Triển khai đổi mới phương pháp, hồ sơ sổ, học bạ điện tử	Các cơ sở giáo dục	Phòng GDMN-PT; Phòng QLCL	Thường xuyên
10.	Triển khai đổi mới PPDH, KTĐG; giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục	Các cơ sở giáo dục	Phòng GDMN-PT; Phòng QLCL	Thường xuyên
	<b>KIỂM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN</b>			
11.	Hướng dẫn nghiệp vụ tự đánh giá và quản lý minh chứng điện tử	Phòng QL chất lượng	Phòng QLCL	Quý III hằng năm
12.	Tổ chức các đoàn đánh giá ngoài và tham mưu công nhận trường đạt chuẩn	Phòng QL chất lượng	Các phòng CMNV Sở	Theo đăng ký của các trường
	<b>TỔNG HỢP, BÁO CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG</b>			
13.	Tuyên truyền các điển hình, kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia	Văn phòng Sở	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên
14.	Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo	Phòng GDMN-PT; Phòng QLCL	Các cơ sở giáo dục; Các phòng CMNV Sở	Hằng năm (trong BC tổng kết năm học)
15.	Sơ kết giai đoạn 2026-2028 và Tổng kết giai đoạn 2026-2030	Phòng GDMN-PT; Phòng QLCL	Các cơ sở giáo dục; Các phòng CMNV Sở	Năm 2028 và năm 2030

